TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 126/2023/HNGĐ-ST Ngày 04/8/2023 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;
2. Bà Đặng Thị Phương Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 158/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2003, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Thái Văn B, sinh năm 1981, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984, (có mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 09/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Thái Văn B trình bày:***

Anh và chị Nguyễn Thị N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, chị N thường xuyên chửi rủa anh và đối xử tệ bạc với 02 con riêng của anh. Năm

2021, anh đã nộp đơn xin ly hôn với chị N nhưng Tòa án không cho anh chị ly hôn. Sau đó, anh và chị N vẫn không chung sống được với nhau, chị N vẫn chửi mắng, thậm chí đánh lộn với anh thường xuyên làm cho cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Thái Nguyễn Y, sinh ngày 14/4/2016. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu Y cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Theo tờ tự khai ghi ngày 04/5/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:***

- Về thời gian kết hôn, con chung như anh B trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B và 02 con riêng của anh B thường xuyên kiếm chuyện gây sự, đe dọa và đuổi chị ra khỏi nhà, cây trái thu hoạch không chia cho chị và con chung phần nào cả. Hiện chị và cháu Y đã về bên nhà mẹ ruột của chị ở ấp T, xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang sinh sống. Nay anh B xin ly hôn chị đồng ý.

- Về con chung: Có 01 con chung như anh B trình bày. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái Nguyễn Y, sinh ngày 14/4/2016.

- Về cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Y đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Thái Văn B và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao con chung tên Thái Nguyễn Y, sinh ngày 14/4/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh B cấp dưỡng nuôi cháu Ý theo mức phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh B và chị N chưa yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh B có đơn yêu cầu ly hôn với chị N, bị đơn chị N cư trú tại ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, anh B giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị N giữ nguyên ý kiến trình bày, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 52 vào ngày 06/6/2016, được xem là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa, anh B và chị N đều cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho cả hai nên thống nhất thuận tình ly hôn được Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.2. Về con chung: Anh B và chị N có 01 con chung tên Thái Nguyễn Y, sinh ngày 14/4/2016. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh B và chị N thống nhất giao cháu Y cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng khi anh chị ly hôn. Đồng thời cháu Y cũng có nguyện vọng sống với chị N nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng anh B không đồng ý và chỉ chấp nhận cấp dưỡng mỗi tháng 400.000 đồng. Xét thấy: Theo khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa hôm nay, anh B xác định hiện anh đang canh tác 5.000 m^2 đất vườn, ngoài ra anh còn làm thuê, mức thu nhập B quân mỗi tháng của anh hơn 4.000.000 đồng. Do đó, sau khi xem xét vào khả năng kinh tế của anh B, nhu cầu thiết yếu của một đứa trẻ ở độ tuổi chưa thành niên và theo tinh thần hướng dẫn tại Công văn số 16/1999/KHXX ngày 01/9/1999 của Tòa án nhân dân tối cao thì mức phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới ½ mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con. Mức lương cơ sở hiện nay do Nhà nước quy định đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp là 1.800.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh B, chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 117 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Thái Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận anh Thái Văn B và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao con chung tên Thái Nguyễn Y, sinh ngày 14/4/2016 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Thái Văn B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Thái Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thái Nguyễn Y sinh ngày 14/4/2016 mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ý đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh B chậm thi hành án đối với số tiền trên thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Anh Thái Văn B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0017424 ngày 04/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang nên anh B phải nộp thêm 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- UBND xã N, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi…..giờ …..ngày 09 tháng 6 năm 2021.

Tại phòng nghị án Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử dân sự sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn" giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ngân, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp 14, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Lê Hoàng Oanh, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp 14, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không cho chị Nguyễn Thị Kim Ngân ly hôn với anh Lê Hoàng Oanh.

Kết quả biểu quyết 3/3

2. Về án phí: Chị Ngân phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000159 ngày 27/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên chị Ngân đã nộp xong án phí.

Kết quả biểu quyết 3/3

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi……giờ……phút ngày 09/6/2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Nhanh

I. PHẦN THỦ TỤC BẮT ĐẦU PHIÊN TÒA (Đ 239 Bộ luật TTDS)

1. KHAI MAC PHIÊN TÒA

Hôm nay ngày 24/12/2021, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự về việc: Tranh chấp ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Ngô Thị Kim Khoa

Bị đơn: Trần Văn Chen

Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khai mạc phiên tòa, mời mọi người ngồi.

- Đề nghị Thư ký phiên tòa báo cáo sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án, nếu có người vắng mặt thì nêu rõ lý do.

- Thay mặt Hội đồng xét xử tôi tiến hành kiểm tra lại sự có mặt, vắng mặt và căn cước của đương sự có mặt tại phiên tòa.

- Đề nghị chị Khoa đứng dậy:

H: Chị cho biết họ tên đầy đủ ? Năm sinh? Địa chỉ?

H: Ngoài tên Khoa ra chị có tên nào khác không?

Mời chị ngồi xuống

- Đề nghị anh Chen đứng dậy:

H: Anh cho biết họ tên đầy đủ ? Năm sinh? Địa chỉ của anh ?

H: Ngoài tên Khoa ra anh có tên nào khác không?

Mời anh ngồi xuống.

- Để các đương sự thực hiện quyền yêu cầu thay đổi người tiến hành tố tụng, tôi giới thiệu thành phần HĐXX và Thư ký phiên tòa:

+ HĐXX gồm có tôi là **Phạm Thị Mỹ Nhanh** - Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa;

+ Ngồi bên ……..tôi là Ông (Bà): …….. HTND;

+ Ngồi bên ……..tôi là Ông (Bà): …….. HTND;

+ Phía trước bàn thư ký là: ông Võ Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án;

- Thành phần những người tiến hành tố tụng tôi vừa giới thiệu - Các bên đ/s có y/c thay đổi ai không?

- Tại phiên tòa, các bên đương sự có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc cung cấp thêm chứng cứ mới không?

Đề nghị chị Khoa đứng dậy:

- Tại phiên tòa hôm nay chị có yêu cầu thay đổi, bổ sung, rút lại một phần hay toàn bộ yêu cầu khởi kiện không?

- Đến thời điểm này chị và phía bị đơn có thỏa thuận gì với nhau chưa?

B. THỦ TỤC TRANH TỤNG TẠI PHIÊN TÒA

Theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay, anh, chị có quyền đặt câu hỏi với nhau về những vấn đề liên quan đến vụ án và đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Lưu ý các đương sự khi thực hiện việc hỏi các đương sự phải đặt câu hỏi rõ ràng, nghiêm túc, không trùng lắp, không lợi dụng việc hỏi và trả lời để xâm phạm danh dự, nhân phẩm của những người tham gia tố tụng.

Nếu các đương sự không trình bày gì thêm, phiên tòa sẽ chuyển sang phần hỏi.

- Mời chị Khoa đứng dậy: Chị trình bày nội dung vụ kiện và chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị?

- Mời bị đơn anh Chen đứng dậy: Anh trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Khoa.

*** Hỏi Chị Khoa:**

- Chị và anh Chen cưới nhau năm nào?
- Sau khi cưới anh chị sống riêng hay sống chung bên gia đình chồng?
- Lý do nào chị xin ly hôn với anh Chen?
- Nguyên nhân chính mà chị xin ly hôn là gì?
- Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ thời gian nào?
- Anh chị sống ly thân từ thời gian nào?
- Từ khi chị về nhà mẹ ruột chơi hay có cự cải gì với anh Chen không?
- Anh Chen có đến rước chị và con về không?
- Việc mâu thuẫn của anh chị có được hai bên gia đình hòa giải không?
- Chị và anh Chen có mấy con chung?
- Khi ly hôn, chị có ý kiến ntn về con chung?
- Con chung hiện sống với ai?
- Hiện chị làm nghề gì?
- Thu nhập nhiêu tháng?
- Con còn nhỏ vậy chị có suy nghĩ cho anh Chen cơ hội hàn gắn không?
- Tài sản chung, nợ chung chị có yêu cầu gì không?

*** Hỏi anh Chen:**

- Anh có nghe rõ lời trình bày của chị Khoa không?
- Chị Khoa kiên quyết xin ly hôn, ý kiến anh như thế nào?
- Anh chị sống ly thân từ thời gian nào?
- Chị Khoa cho rằng anh không chăm lo cho gia đình, ăn chơi, cờ bạc đúng vậy không?
- Anh biết lý do nào chị Khoa xin ly hôn anh không?
- Anh không có lỗi gì sao chị Khoa ly hôn với anh?
- Anh có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với chị Khoa không?

- Anh chị có mấy con chung?
- Nếu Tòa giải quyết cho ly hôn, ý kiến anh như thế nào về con chung?
- Hiện tại anh làm nghề gì? Thu nhập như thế nào?
- Tài sản chung, nợ chung anh có yêu cầu giải quyết không?

* Mời các vị Hội thẩm tham gia hỏi?

* Các đ/s có đề nghị hỏi thêm gì không?

Nếu không ai có ý kiến hay yêu cầu hỏi gì thêm Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc việc hỏi và chuyển sang phần tranh luận.

III. <u>Tranh luận phiên tòa</u>

- **Mời chị Khoa đứng dậy: Chị có ý kiến tranh luận gì thêm không?**
- **Mời anh Chen đứng dậy: Anh có ý kiến tranh luận gì thêm không?**

Nếu các bên không có ý kiến tranh luận gì thêm, tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận.

Sau đây Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Mời các đương sự và những người tham dự phiên tòa tạm nghỉ.

Thay mặt Hội đồng xét xử tôi tuyên đọc bản án. (…)

Thay mặt Hội đồng xét xử tôi tuyên bố bế mạc phiên tòa, mời những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng nghỉ.